

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN L
TỈNH HẬU GIANG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 04/2023/HNGĐ-ST

Ngày: 10 - 01 - 2023

V/v tranh chấp về hôn nhân và gia đình
- ly hôn

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN L, TỈNH HẬU GIANG**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Ông Trần Ngọc Thới Phần.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Lê Thị Mỹ Linh.
2. Ông Nguyễn Văn Thoi.

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thu Thảo là Thư ký Toà án nhân dân huyện L, tỉnh Hậu Giang.

Ngày 10 tháng 01 năm 2023 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện L, tỉnh Hậu Giang xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 266/2022/TLST-HNGĐ ngày 01 tháng 11 năm 2022 về “Tranh chấp về hôn nhân và gia đình - ly hôn” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 120/2022/QĐXXST-HNGĐ ngày 12 tháng 12 năm 2022 và Quyết định hoãn phiên tòa số: 99/2022/QĐST-HNGĐ ngày 27 tháng 12 năm 2022 giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Chị Trần Thị Ngọc A, sinh năm 1993.

Địa chỉ : Ấp 6, xã V, huyện L, tỉnh Hậu Giang (vắng mặt).

- Bị đơn: Anh Nguyễn Thành Đ, sinh năm 1991.

Địa chỉ: Ấp 6, xã V, huyện L, tỉnh Hậu Giang (vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện và lời khai trong quá trình giải quyết vụ án nguyên đơn chị Trần Thị Ngọc A trình bày:

Về quan hệ hôn nhân: Vào năm 2020, chị Trần Thị Ngọc A với anh Nguyễn Thành Đ được hai bên gia đình tổ chức đám cưới và chung sống với nhau như vợ chồng nhưng không có đăng ký kết hôn. Thời gian đầu chung sống hạnh phúc sau

đó phát sinh nhiều mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn là do không hợp tính tình, bất đồng quan điểm sống. Nay nhận thấy cuộc sống của vợ chồng không được hạnh phúc, mục đích của hôn nhân không đạt được nên chị A yêu cầu xin ly hôn với anh Đ.

Về con chung: Chị Ngọc A khai không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về tài sản chung: Chị Ngọc A khai không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về nợ chung: Chị Ngọc A khai không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại phiên tòa, chị Ngọc A vắng mặt có đơn xin Tòa án xét xử vắng mặt căn cứ vào tài liệu chứng cứ và lời trình bày của chị A đã cung cấp trong quá trình giải quyết vụ án.

Trong quá trình giải quyết vụ án, anh Đ đã được Tòa án thông báo về việc thụ lý vụ án đối với yêu cầu khởi kiện của chị Ngọc A và Tòa án đã triệu tập họp lệ anh Đ để tiến hành phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải nhiều lần nhưng anh Đ cố tình vắng mặt không có lý do nên Tòa án không thể tiến hành ghi lời khai cũng như tiến hành phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải đối với anh Đ. Tại phiên tòa anh Đ vắng mặt không có lý do.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được xem xét tại phiên tòa, để phân tích và đánh giá về những chứng cứ, những tình tiết của vụ án, hội đồng xét xử nhận định:

[1]. Về thủ tục tố tụng: Nguyên đơn chị Trần Thị Ngọc A khởi kiện yêu cầu ly hôn đối với bị đơn anh Nguyễn Thành Đ. Đối chiếu theo quy định tại Điều 28, Điều 35, Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015 và Điều 51, Điều 53 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014 thì quan hệ pháp luật trong vụ kiện này là “Tranh chấp về hôn nhân và gia đình - ly hôn”. Bị đơn là anh Nguyễn Thành Đ có nơi cư trú tại huyện L, tỉnh Hậu Giang nên vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện L, tỉnh Hậu Giang.

[2]. Về nội dung vụ án:

[2.1]. Về quan hệ hôn nhân: Chị Ngọc A và anh Đ tự nguyện chung sống với nhau từ năm 2020 nhưng không có đăng ký kết hôn theo quy định pháp luật nên hôn nhân của anh chị không được xem là hợp pháp. Trong thời gian sống chung anh chị không có con chung, sau đó phát sinh nhiều mâu thuẫn. Trong quá trình giải quyết vụ án chị Ngọc A cho rằng cuộc sống hôn nhân của anh chị không thể tiếp tục được nữa nên chị Ngọc A yêu cầu Tòa án giải quyết cho ly hôn. Chị Ngọc

A và anh Đ đã ly thân nhưng không thể hàn gắn lại được. Từ đó cho thấy quan hệ tình cảm giữa chị Ngọc A và anh Đ thật sự có mâu thuẫn trầm trọng, anh chị không còn thương yêu, quan tâm, chăm sóc lẫn nhau, không cùng nhau xây dựng gia đình hạnh phúc, đời sống hôn nhân không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Vì vậy, căn cứ mà chị Ngọc A yêu cầu xin ly hôn với anh Đ là phù hợp. Tuy nhiên căn cứ quy định tại khoản 2 Điều 53 thì chị Ngọc A và anh Đ không có đăng ký kết hôn nên Hội đồng xét xử thống nhất không công nhận chị Ngọc A và anh Đ là vợ chồng.

[2.2]. Về con chung: Chị Ngọc A khai không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không xem xét.

[2.3]. Về tài sản chung: Chị Ngọc A khai không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không xem xét.

[2.4]. Về nợ chung: Chị Ngọc A khai không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không xem xét.

[3]. Về án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm: Theo quy định tại khoản 4 Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự; căn cứ khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, chị Ngọc A phải nộp 300.000 đồng (ba trăm ngàn đồng), đã nộp xong.

[4]. Các đương sự có quyền kháng cáo bản án này theo quy định pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào Điều 28; Điều 35; Điều 39; Điều 273 và Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015;

Điều 9; Điều 51; Điều 53 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014;

Căn cứ vào Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Về quan hệ hôn nhân: Không công nhận quan hệ vợ chồng giữa chị Trần Thị Ngọc A và anh Nguyễn Thành Đ.

2. Về con chung: Chị Ngọc A khai không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét.

3. Về tài sản chung: Chị Ngọc A khai không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét.

4. Về nợ chung: Chị Ngọc A khai không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét.

5. Về án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm: Nguyên đơn chị Trần Thị Ngọc A phải nộp là 300.000 đồng (ba trăm ngàn đồng). Khấu trừ tiền tạm ứng án phí chị Ngọc A đã nộp theo lai thu số 0006608 ngày 01/11/2022 của Chi cục thi hành án dân sự huyện L, tỉnh Hậu Giang thành án phí.

6. Nguyên đơn, bị đơn được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết, tổng đạt hợp lệ.

**TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nơi nhận

- VKSND huyện L;
- THADS huyện L;
- TAND tỉnh Hậu Giang;
- UBND xã V;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ.

Trần Ngọc Thới Phần

